

Số: 240 /BC-UBND

Lộc Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận
đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Lộc Thịnh năm 2019.**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách 12 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND huyện Lộc Ninh về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thịnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Báo cáo số 44/BC-ĐTTr24 ngày 31/11/2019 của Đoàn thẩm tra của huyện (theo Quyết định số 24/QĐ-BCĐ ngày 26/7/2019 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Lộc Ninh về việc thành lập Đoàn thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn huyện).

UBND huyện Lộc Ninh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Lộc Thịnh năm 2019 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: 01 ngày (ngày 30/10/2019).

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND xã Lộc Thịnh gồm có:

1.1. Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 16/9/2019 của UBND xã Lộc Thịnh về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Lộc Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

(Bản chính -Theo mẫu số 04 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.2. Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 23/8/2019 của UBND xã Lộc Thịnh về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

(Bản chính -Kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới - theo Mẫu số 08 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.3. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 13/9/2019 của UBND xã Lộc Thịnh về việc tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị-xã hội và của Nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã.

(Bản chính -Theo mẫu số 11 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.4. Biên bản họp UBND, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã ngày 16/9/2019 đề nghị xét, công nhận xã Lộc Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

(Bản chính -Theo mẫu số 13 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.5. Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 16/9/2019 của UBND xã Lộc Thịnh về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Lộc Thịnh (Bản chính).

1.6. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

Có 08 hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã, trong đó: 01 hình ảnh về trụ sở làm việc của HĐND, HĐND xã, 01 hình ảnh về trụ sở Trạm y tế xã, 01 hình ảnh về công trình của xã đang xây dựng, 01 hình ảnh về ngôi chùa xã Lộc Thịnh, 01 hình ảnh về bia tưởng niệm của xã, 01 hình ảnh về ra mắt HTX; 01 hình ảnh về phát triển sản xuất (hồ tiêu); 01 hình ảnh về bàn giao nhà Tình bạn.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1: Cơ sở hạ tầng

a) Yêu cầu của tiêu chí

Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thịnh được UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 30/8/2013.

- Đề án xây dựng mô hình nông thôn mới xã Lộc Thịnh được UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 10/5/2012.

- Đề án điều chỉnh xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thịnh được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND huyện Lộc Ninh (điều chỉnh theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/03/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020).

- Việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM xã dựa trên cơ sở những quy hoạch đã có trước đây như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch điểm dân cư, quy hoạch phát triển nông nghiệp - nông thôn, việc thực hiện quy hoạch NTM cơ bản đáp ứng các yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện quy hoạch như: đã thông qua các ban ấp và nhân dân để có ý kiến đóng góp điều chỉnh phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quy hoạch xây dựng NTM, Hội đồng nhân dân đã ban hành nghị quyết thông qua đồ án quy hoạch, có tổ chức thông qua hội đồng thẩm định của huyện trước khi trình phê duyệt quy hoạch, nhìn chung việc quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

- Sau khi nhận được Quyết định phê duyệt đồ án của UBND huyện, Ban quản lý xây dựng NTM đã tham mưu UBND tổ chức hội nghị công bố Quyết định phê duyệt đồ án thành phần gồm: TT Đảng ủy, HĐND, UBND và các ban ngành đoàn thể xã, Ban quản lý xây dựng NTM xã, Ban phát triển NTM 6/6 ấp, cán bộ, công chức UBND. Chỉ đạo Ban phát triển 6/6 ấp phối hợp cùng Ban công tác MT ấp tổ chức công bố Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch NTM xã lồng ghép tại các buổi tiếp xúc cử tri ở KDC, niêm yết công khai tại trụ sở UBND và trụ sở BÐH6/6ấp.UBND xã đã trình cơ quan chức năng thẩm định để thực hiện việc cắm mốc quy hoạch.

- Kinh phí thực hiện quy hoạch: 303.000.000 đồng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.2. Tiêu chí số 2: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 100%.

- Tỷ lệ đường trục thôn, ấp, sóc và đường liên thôn, sóc, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 70%.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Trong đó, cứng hóa đạt tỷ lệ theo từng nhóm xã (cứng hóa 50%).

- Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận lợi đạt 70%.

b) Kết quả thực hiện

- Số km đường đã đạt chuẩn theo cấp theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT cho từng loại đường theo nội dung sau:

+ Đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến huyện: Tổng số: 12,5km, nhựa hóa 12,5km; đạt 100%.

+ Đường trục ấp và đường liên ấp: Tổng số: 07 tuyến/23,98km; đã được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 20,3km; đạt 84,6%.

+ Đường ngõ, xóm: Tổng số: 54 tuyến/22,95 km; đã được cứng hóa bằng láng nhựa, bê tông xi măng và cấp phối sỏi đỏ 14,733km; đạt 64,2%.

+ Xã không có đường trục chính nội đồng.

(có biểu phụ lục chi tiết kèm theo).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện

* Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Lộc Thịnh chủ yếu là trồng các loại cây công nghiệp lâu năm như: cao su, tiêu, điều, cây ăn quả và một số cây trồng ngắn ngày như lúa, ngô, mì... Nguồn nước đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã bao gồm: hồ thủy lợi Tà Thiết và nguồn nước từ các suối tự nhiên, ao, hồ nhỏ, giếng khoan trong Nhân dân...

Tổng diện tích đất nông nghiệp của xã là 3443,39 ha, trong đó: Diện tích đất sản xuất là 2.054,6 ha, tập trung chủ yếu ở các cây công nghiệp dài ngày như: tiêu 50,1 ha, cà phê 4 ha, cao su 1.505,4 ha, điều 178,1 ha. Diện tích đất phi nông nghiệp 383,37 ha

- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động

+ Diện tích gieo trồng thực tế cả năm được tưới chủ động là 2.033,6 ha.

+ Diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch là 2.054,6 ha.

Tỷ lệ đạt 99% (2.033,6 / 2.054,6 ha). Đạt theo quy định.

- Về tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu nước chủ động

+ Diện tích đất SXNN và phi NN được tiêu nước chủ động là 3.805,76 ha.

+ Diện tích đất SXNN và phi NN của xã là 3.826,76 ha.

Tỷ lệ đạt 99,4% (3.805,76 / 3.826,76 ha). Đạt theo quy định.

* Xã có Ban Chỉ huy PCTT & TKCN được thành lập và củng cố, kiện toàn theo quy định, hoạt động có hiệu quả. Hàng năm Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để tổ chức thực hiện. Xã có một số phương tiện phục vụ công tác PCTT & TKCHCN như: áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, dây dù, can nhựa...Hàng năm Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ về PCTT&TKCHCN ở địa phương.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.4. Tiêu chí số 4: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ từ 98% trở lên.

- Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng Km đường nhựa, đường BTXM của xã) đạt > 5%.

b) Kết quả thực hiện

- Hệ thống lưới điện trên địa bàn xã do ngành điện quản lý đã được phân phối trên toàn xã, đáp ứng các nội dung của Quy định kỹ thuật điện nông thôn.

Năm 2015-2016, đầu tư xây dựng đường điện trung hạ thế và TBA 1x37,5 kVA dân cư Cần Lê, dài 1,4km

Năm 2016-2017, đầu tư xây dựng đường điện hạ thế và TBA 1x25kVA ấp Chà Là; dài 0,7km.

Năm 2018, đầu tư xây dựng đường điện trung hạ thế và TBA 1x50kVA tổ 8, ấp Hưng Thịnh; dài 1,1km.

Năm 2019, dự kiến đầu tư xây dựng 02 tuyến đường điện hạ thế tổ 5, ấp Hưng Thủy và tổ 5, ấp Tà Thiết.

- Địa phương luôn tích cực hỗ trợ ngành điện trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng, phát quang cây xanh đảm bảo khoảng cách an toàn hành lang bảo vệ lưới điện, tăng cường công

tác tuyên truyền an toàn sử dụng điện trong nhân dân, thường xuyên khảo sát, kiểm tra hiện trạng mạng lưới điện sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã để kiến nghị UBND huyện, Phòng KT-HT huyện, chi nhánh Điện lực huyện nâng cấp, sửa chữa khi cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của người dân.

- Qua điều tra hiện nay toàn xã có 1.223/1.235 hộ (có nhà ở và hộ khẩu thường trú) sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, đạt tỷ lệ: 99%.

- Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường BTXM của xã) 6,2/30 km, đạt tỷ lệ: 20,7% .

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.5. Tiêu chí số 5: Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và trang bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia đạt $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện

Tổng số trường học trên địa bàn xã: 02 trường, gồm:

- Trường Mẫu giáo Vàng Anh: Đạt mức độ 1.

+ Diện tích đất: 7.920m²; có 09 lớp điểm trường chính và 01 lớp ở điểm lẻ, tổng số trẻ là 268; diện tích trung bình cho 1 trẻ 29,5m²; trường có cổng, hàng rào xây khép kín, khuôn viên trường có cây xanh và sân chơi đảm bảo theo quy định.

+ Tổng số phòng học: 09 phòng học + sinh hoạt chung và ngủ; diện tích trung bình của phòng đạt 1,9m²/1 trẻ.

+ Số phòng chức năng: 03 phòng, gồm: phòng hiệu bộ, văn phòng và phòng giáo viên; hiện tại trường vẫn còn thiếu 02 phòng, gồm: phòng họp và phòng thiết bị.

+ Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có m²: $\geq 4.000\text{m}^2$.

+ Có 01 khu vệ sinh chung cho trẻ và giáo viên; hiện vẫn còn thiếu 01 khu vệ sinh riêng dành giáo viên, cần sửa chữa, nâng cấp khu vệ sinh dành cho trẻ.

- Trường TH&THCS Lộc Thịnh: Đạt mức độ 1.

+ Diện tích đất: 16.634m², có 29 lớp (18 lớp bậc Tiểu học, 11 lớp THCS), tổng số học sinh là 880 (trong đó: Tiểu học 513 học sinh, THCS 367 học sinh); diện tích trung bình cho 1 học sinh đạt 19,9m²; trường có cổng, hàng rào xây khép kín, khuôn viên trường có cây xanh và sân chơi đảm bảo theo quy định.

+ Tổng số phòng học: 19 phòng/29 lớp; diện tích phòng học trung bình đạt 1,6m²/học sinh.

+ Số phòng chức năng: 04 phòng, gồm: phòng tin học, phòng tiếng anh, phòng thiết bị, thư viện; số phòng chức năng còn thiếu: phòng âm nhạc, mỹ thuật, phòng thực hành (02 phòng: hóa. sinh).

+ Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có m^2 : 10.000 m^2 .

+ Công trình khác: 01 khu nhà ở tập thể, 02 khu vệ sinh (điểm chính và điểm lẻ).

* Năm 2019: Đầu tư xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH&THCS Lộc Thịnh và 06 phòng học lầu + phòng chức năng Trường MG Vàng Anh, về cơ bản đáp ứng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của hai trường.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn, ấp có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL 100%.

b) Kết quả thực hiện

- Xã có Hội trường UBND xã có diện tích 200 m^2 , với sức chứa trên 150 chỗ ngồi, là nơi phục vụ các cuộc hội nghị, sinh hoạt văn hóa của xã;

- Xã có điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, gồm: 01 sân bóng đá Tà Thiết (kích thước đạt chuẩn 90x120m), 02 sân cầu lông, 01 sân bóng chuyền và có điểm phục vụ các môn thể thao đơn giản khác.

- Xã có 6/6 ấp có Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ 100%), cụ thể:

+ Ấp Hưng Thủy: Diện tích đất 8.907,6 m^2 ; diện tích NVH 112,4 m^2 ;

+ Ấp Hưng Thịnh: Diện tích đất 5.414,1 m^2 ; diện tích NVH 93 m^2 ;

+ Ấp Đồng Tâm: Diện tích đất 5.736,1 m^2 ; diện tích NVH 176,4 m^2 ;

+ Ấp Cần Lê: Diện tích đất 1.515 m^2 ; diện tích NVH 128 m^2 ;

+ Ấp Chà Là: Diện tích đất 10.320,3 m^2 ; diện tích NVH 386 m^2 ;

+ Ấp Tà Thiết: Diện tích đất 6.920,5 m^2 ; diện tích NVH 127,9 m^2 ;

Hiện xã đang tiến hành đầu tư xây mới Nhà văn hóa ấp Hưng Thịnh (diện tích 161 m^2), sửa chữa, nâng cấp 03 nhà văn hóa gồm: Hưng Thủy, Đồng Tâm, Cần Lê. Ấp Tà Thiết đang đầu tư xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích 112 m^2 .

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện

Căn cứ nhu cầu thực tế của địa phương, hiện tại trên địa bàn xã Lộc Thịnh chưa có nhu cầu đầu tư xây dựng chợ nông thôn. Theo đó, xã đã thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND huyện Lộc Ninh (điều chỉnh theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/03/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020) đưa khu vực ngã ba Đồng Tâm và khu vực chợ Hưng Thủy làm nơi mua bán, trao đổi hàng hóa của xã.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
- Thôn, ấp trong xã có điểm cung cấp dịch vụ truy cập Internet.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện

Xã có điểm Bưu điện phục vụ bưu chính. Hầu hết người dân trong xã được sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Có dịch vụ viễn thông internet. Chất lượng truy cập Internet, đường truyền riêng biệt cho các mạng nội bộ như: Đảng ủy, UBND xã, trường học đều đạt, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet ADSL.

Xã có 01 đài truyền thanh không dây và 13 cụm loa đang hoạt động phục vụ thông tin tuyên truyền cho 6/6 ấp trên địa bàn xã.

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Toàn xã có 24 máy vi tính hầu hết có kết nối mạng Internet (trong đó: có 01 máy của Đảng ủy có nối mạng LAN). Hiện cơ quan đang sử dụng phần mềm hộ tịch, phần mềm kế toán, phần mềm kê khai thuế, phần mềm quản lý CBCC, sử dụng hệ thống mail công vụ trong công tác quản lý văn bản đi, đến với các cơ quan ngành chức năng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng đạt từ 75% trở lên trên tổng số nhà ở của xã.

b) Kết quả thực hiện

- Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát.
- Số lượng nhà ở của dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định: 1.082/1.109 căn nhà đạt tỷ lệ: 97,5%.
- Từ năm 2011-2019, địa phương đã vận động xây dựng 50 căn nhà Đại đoàn kết, với tổng kinh phí vận động khoảng 1,5 tỷ đồng.
- Chương trình 33 của Chính phủ đã đầu tư xây dựng 64 căn nhà cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số; tổng kinh phí thực hiện khoảng 3,8 tỷ đồng.
- Chương trình hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ: 2 căn (sửa chữa 1 căn và xây mới 1 căn), tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 80 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 $\geq$ 38 triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả thực hiện

Qua số liệu điều tra của Ban chỉ đạo điều tra lao động nông thôn về mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Lộc Thịnh, tính đến thời điểm hiện nay là 38,4 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia $\leq$ 8%.

b) Kết quả thực hiện

Để thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 và Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới. Trong những năm qua cùng với sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và các tổ chức, cá nhân mạnh thường quân. Bằng nhiều nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, UBND xã đã tập trung đầu tư có trọng điểm cho các đối tượng hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhằm tạo điều kiện cho các hộ nghèo có điều kiện vươn lên trong cuộc sống, từng bước thoát nghèo một cách bền vững và không để tái nghèo.

Qua kết quả tổng điều tra hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều theo chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2020, năm 2019 xã Lộc Thịnh có 44/1.235 hộ, đạt tỷ lệ 3,56%.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Theo kết quả điều tra của bộ phận phụ trách lao động, việc làm của xã, hiện có 3.967/5.415 người trong độ tuổi lao động, chiếm 73% (đã trừ số HSSV, người khuyết tật), trong đó: số lao động có việc làm thường xuyên là 3.848 / 3.967 lao động, đạt 97%.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 01 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Cần Lê theo giấy phép số: 3801207058 ngày 22 tháng 8 năm 2019, có đầy đủ các thành viên theo quy định gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc, kiểm soát viên và kế toán.

Năm 2019, sản lượng tiêu của các thành viên Hợp tác xã đạt sản lượng khoảng 41 tấn, trong đó ký hợp đồng dự kiến cung ứng cho Công ty gia vị Nedspice Bình Phước khoảng ½ sản lượng trong niên vụ 2019-2020, số còn lại cung ứng cho các đơn vị thu mua khác.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo

a) Yêu cầu tiêu chí

- Đạt phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt từ 70% trở lên.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $\geq 25\%$.

b) Kết quả thực hiện

- Phổ cập giáo dục:

+ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt, tỷ lệ 100%;

+ Phổ cập giáo dục tiểu học: Đạt mức độ 3, tỷ lệ 94,12%;

+ Phổ cập giáo dục THCS: Đạt mức độ 2, tỷ lệ 91%;

+ Xoá mù chữ: Đạt mức độ 1, tỷ lệ 96%;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học lên trung học phổ thông, bổ túc hoặc học nghề: 89,6%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: Địa phương luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện thật tốt cho người lao động tham gia học nghề, mở các lớp đào tạo ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, qua số liệu điều tra thực tế ở từng hộ gia đình của bộ phận phụ trách lao động việc làm xã, hiện có 1.039/3.967 người trong độ tuổi lao động có việc làm qua đào tạo; đạt tỷ lệ: 26,2%

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.15. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt $\geq 86,2\%$.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi $\leq 31,4\%$ (chiều cao theo tuổi)

b) Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức BHYT có 4.387/4.815 người tham gia đạt 91%.

- Trạm y tế được xây dựng kiên cố và được hỗ trợ cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho việc khám chữa bệnh. Hiện tại trạm y tế xã đang được thẩm tra, xét công nhận trạm y tế đạt chuẩn.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) có 18/352 trẻ, chiếm 5,11% (đạt theo quy định $\leq 31,4\%$).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xã có từ 70% số thôn, ấp trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Phong trào “TDĐKXDĐSVH” tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, việc củng cố nâng cao chất lượng phong trào được gắn liền với việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Năm 2019, có 6/6 KDC đạt KDC văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 95\%$ ($\geq 50\%$ nước sạch).

- 100% cơ sở SX-KD, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, điều kiện thực tế xã, cụm xã.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở SX-KD được thu gom, xử lý theo quy định

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$.

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Kết quả qua điều tra các chỉ số nước sạch - vệ sinh môi trường năm 2019 toàn xã có 100% hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (trong đó có 51% hộ sử dụng nước sạch); 95% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh; 82% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; 100% hộ gia đình và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, không có các hoạt động gây suy giảm môi trường; có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Trên địa bàn xã có 07 trại heo, 01 công ty SX ván ép, 02 nhà máy chế biến mủ cao su, 03 lò sản xuất gạch, 04 lò than hiện đang hoạt động. Các dự án sản xuất kinh doanh được UBND tỉnh, huyện cấp phép đầu tư, có đầy đủ hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và hồ sơ hoàn thành các công trình xử lý chất thải, nước thải cũng như giấy phép xả thải nước thải ra môi trường tự nhiên.

- Về chất thải ở các KDC: UBND xã đã triển khai thực hiện thu gom rác dọc theo QL 13 và một phần đường ĐT 754B về nơi tập kết rác thải tập trung của huyện theo quy định. Ngoài ra, UBND phối hợp với MTTQ, các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân triển khai phương án xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày bằng mô hình mỗi nhà hố rác, nhằm hạn chế tình trạng vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan KDC nông thôn và đảm bảo tình hình vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư.

- Việc mai táng trên địa bàn xã được thực hiện theo đúng quy định và phù hợp theo quy hoạch tại nghĩa trang nhân dân ấp Chà Là xã Lộc Thịnh và Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Hưng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

3.10. TÀI LIỆU THAM KHẢO: 10. Hệ thống chính trị xã hội và tiến bộ nhân loại

a. Yêu cầu tiêu chí

- 100% Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"
- Các tổ chức chính trị- xã hội của xã đạt loại khá trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Cán bộ có trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận Chính trị, tin học và ngoại ngữ theo quy định. Hiện tại, xã có 22/23 cán bộ công chức và đáp ứng tiêu chuẩn được quy định Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

Biểu thống kê số lượng, chất lượng cán bộ công chức xã

Cán bộ, công chức	Học vấn			Chuyên môn nghiệp vụ				Lý luận chính trị			Tin học	Ngoại ngữ
	T H	T H CS	T H PT	ĐH	CĐ	TC	Chur a qua đào tạo	Cao cấp	TC	Sơ cấp		
Cán bộ chuyên trách			11	6	1	3	1	1	8		6	5
Công chức			11	6		5			2		7	5
Tổng cộng			22	12	1	8	1	1	10		13	10
Tỷ lệ%			100	54,5	4,5	36,4	4,5	4,5	45,5		59	45,5

- Xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; hàng năm đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Năm 2018, đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” tại Thông báo số 1868-TB/HU ngày 26/4/2019 của huyện ủy Lộc Ninh; Năm 2019, đảng bộ, chính quyền xã phấn đấu đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo Nghị quyết của Đảng ủy xã đề ra.

- 100% tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu xuất sắc.

- Năm 2019, xã đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND huyện Lộc Ninh.

- Trên địa bàn xã đảm bảo bình đẳng giới và chưa phát hiện có trường hợp bạo lực gia đình, không có trường hợp tảo hôn và cưỡng ép kết hôn.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội, đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế giảm so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã đạt xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng cụ thể:

+ BCHQS xã có 05 đ/c gồm 01 chính trị viên, 01 chính trị viên phó, 01 chỉ huy trưởng, 02 phó chỉ huy trưởng.

+ LLDQTT có 13đ/c.

+ 6/6 ấp đều có lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

+ Công tác huấn luyện được tổ chức hàng tuần, hàng tháng cho lực lượng thường trực và tổ chức huấn luyện hàng năm cho các dân quân tại chỗ đều đạt chỉ tiêu giao. Trang bị vũ khí phù hợp, thường xuyên giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực, khả năng sẵn sàng chiến đấu ngày càng được nâng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 3 và đối tượng 4 được tổ chức thực hiện theo quy định.

+ Hệ thống văn kiện theo thông tư 108/BQP được xây dựng đầy đủ.

+ Năm 2019, công tác tuyển quân đã đạt chỉ tiêu trên giao (6/6 thanh niên); thực hiện tốt kế hoạch về khám sức khỏe của Ban CHQS huyện. Ban chỉ huy quân sự làm tham mưu tốt cho Hội đồng NVQS thực hiện công tác công khai danh sách từ xã đến các ấp.

- Từ năm 2016 đến nay, Công an xã đều tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã xây dựng Nghị quyết chuyên đề, kế hoạch về đảm bảo an ninh trật tự hàng năm.

- Hàng tháng tham mưu xây dựng các kế hoạch bảo đảm ANTT trên địa bàn, bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ, tết diễn ra ở địa phương, phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT năm 2019.

- Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được duy trì lồng ghép với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh” và tổ chức cho 6/6 khu dân cư ký kết phần đầu xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, 100% hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa, ký cam kết đảm bảo trật tự ATGT, phần

UBND xã xây dựng, triển khai thực hiện 03 mô hình gồm: Mô hình “Khu dân cư không có tội phạm ẩn náu” tại 6/6 ấp, mô hình “Tiếng keng an ninh” tại ấp Hưng Thịnh và mô hình “Camera an ninh” tại các nút giao thông trọng điểm của trên địa bàn xã.

- Hàng năm, UBND xã Lộc Thịnh đều có bản đăng ký thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

- Lực lượng công an xã Lộc Thịnh được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh công an xã và các hướng dẫn của ngành công an. Hàng năm công an xã Lộc Thịnh có bản đăng ký thi đua. Không có cá nhân Công an xã bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Các tổ chức, tổ ANND trong phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ” trên địa bàn xã được củng cố và tham gia có hiệu quả vào công tác giữ gìn an ninh trật tự.

- Địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm so với các năm trước.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Qua kết quả thẩm tra cho thấy hiện nay xã Lộc Thịnh còn nợ đọng xây dựng công trình đường tổ 3, tổ 4 ấp Chà Là, xã Lộc Thịnh (thực hiện giai đoạn 2013-2014). Cụ thể:

- Tổng mức đầu tư: 2 tỷ 421 triệu đồng.

- Giá trị quyết toán: 2 tỷ 231 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn đã giao: 1 tỷ 500 triệu đồng (Vốn nông thôn mới của tỉnh).

+ Vốn đối ứng của dân: 483 triệu 243 nghìn đồng.

+ Vốn còn thiếu: 247 triệu 366 nghìn đồng.

Còn lại tất cả các nguồn vốn khác đều được giải ngân theo quy định.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

UBND xã Lộc Thịnh lập hồ sơ đề nghị thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Qua thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn của xã Lộc Thịnh, tính đến thời điểm thẩm tra, tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Lộc Thịnh cơ bản đạt

19/19 tiêu chí. Tuy nhiên cũng còn một số tiêu chí đang trong giai đoạn triển khai thực hiện để hoàn thiện tiêu chí vào cuối năm 2019, cụ thể như: tiêu chí điện, tiêu chí trường học...

3. Về tình hình nợ đọng XDCB trong xây dựng nông thôn mới

Xã Lộc Thịnh đang còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí còn thiếu: 247 triệu 366 nghìn đồng. Để đảm bảo cho xã Lộc Thịnh không còn nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới, UBND huyện Lộc Ninh sẽ cân đối, bố trí kinh phí trong quý IV/2019 cho xã Lộc Thịnh để thanh quyết toán theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ

Để xã Lộc Thịnh của huyện Lộc Ninh đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2019 đảm bảo tính bền vững, đồng thời giúp các xã còn lại của huyện tiếp tục thực hiện đạt các tiêu chí trong năm 2019 và những năm tiếp theo, Văn phòng nông thôn mới huyện có một số ý kiến kiến nghị như sau:

1. Cấp xã

1.1. Đối với Đảng uỷ

Tiếp tục lãnh đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể tiếp tục thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thường xuyên, đồng bộ giúp nâng cao nhận thức của người dân nhằm tích cực hưởng ứng chung tay xây dựng nông thôn mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh ở địa phương.

1.2. Đối với Hội đồng nhân dân

Tăng cường công tác giám sát việc tuyên truyền, vận động về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; qua đó kịp thời định hướng các giải pháp thực hiện thiết thực giúp chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã có cơ sở nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền giúp người dân hiểu rõ hơn về mục đích của việc thực hiện xây dựng nông thôn mới để tích cực tham gia cùng chính quyền địa phương hoàn thành, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

1.3. Đối với Ủy ban nhân dân

- Tập trung điều hành, chỉ đạo quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nhằm giữ vững các tiêu chí, nhất là tiêu chí số 2 -Giao thông; tiêu chí số 5 - Trường học.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát các tiêu chí có xu hướng thiếu tính bền vững để kịp thời đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện; hàng năm trình Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành nghị quyết chuyên đề để tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo giữ vững các tiêu chí theo hướng bền vững.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, tích cực tham gia làm đường giao thông nông thôn theo Nghị định 161 của

Chính phủ; tham gia thực hiện Đề án điện chiếu sáng theo tinh thần Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND huyện Lộc Ninh.

2. Cấp tỉnh

2.1. Đối với Văn phòng điều phối nông thôn mới

- Kịp thời cập nhật những quy định, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới để triển khai hướng dẫn cấp huyện, xã thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức cho huyện, xã đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh có cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới để áp dụng thực hiện ở địa phương đạt hiệu quả;

- Tham mưu UBND tỉnh tăng kinh phí hoạt động cho cấp huyện, cấp xã.

2.2. Đối với các Sở, ngành liên quan

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí giúp xã Lộc Thịnh thanh quyết toán phần kinh phí nợ đọng, đồng thời phân bổ kinh phí giúp các xã về đích nông thôn mới qua các năm có điều kiện để nâng chất các tiêu chí, phấn đấu thực hiện hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019-2020, đồng thời giúp các xã còn lại thực hiện hoàn thành các tiêu chí theo lộ trình.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Lộc Ninh về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Lộc Thịnh năm 2019./. *Kuy*

Nơi nhận:

- BCD, VPĐP NTM tỉnh;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, PNN & PTNT.



Hoàng Nhật Tân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện Lộc Ninh)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đvt	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả đạt được	Đánh giá của UBND huyện
QUY HOẠCH					
Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	- Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND huyện Lộc Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thịnh - huyện Lộc Ninh. - Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt Đề án xây dựng NTM xã Lộc Thịnh giai đoạn 2010-2020. - Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt lại Đề án xây dựng NTM xã Lộc Thịnh giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định 753/QĐ-UBND ngày 31/03/2017 của UBND tỉnh Bình Phước).	Đạt
	1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	- Có Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng ban hành kèm theo Quyết định 2339/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND huyện Lộc Ninh.	Đạt
HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa	%	100	Tổng số: 12,5km, nhựa hóa 12,5km; đạt 100%.	Đạt

	hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm				
	2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	≥ 70	Tổng số: 07 tuyến/23,98km; đã được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 20,3km; đạt 84,6%.	Đạt
	2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	≥ 50	Tổng số: 54 tuyến/22,95 km; đã được cứng hóa bằng láng nhựa, bê tông xi măng và cấp phối sỏi đỏ 14,733km; đạt 64,2%.	Đạt
	2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	≥ 70	Xã không có đường trục chính nội đồng	Đạt
Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	Đạt	Có hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất. Tỷ lệ đất NN được tưới chủ động đạt 99%; đất NN và phi NN được tiêu chủ động đạt 99,4%	Đạt
	3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Xã có Ban chỉ huy PCTT & TKCN, có hồ thủy lợi Tà Thiết và các ao, hồ, giếng trong Nhân dân đáp ứng yêu cầu tưới tiêu và phòng chống thiên tai tại chỗ.	Đạt
Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Hệ thống lưới điện trên địa bàn xã do ngành điện quản lý đã được phân phối trên toàn xã, đáp ứng các nội dung của Quy định kỹ thuật điện nông thôn.	Đạt
	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥ 98	Toàn xã có 1.223/1.235 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, đạt 99%.	Đạt
	4.3. tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng Km đường nhựa, đường BTXM của xã)	%	≥ 5	Có 6,2km/30km được chiếu sáng, đạt 20,7%.	Đạt
Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 70	Tổng số trường học trên địa bàn xã: 02 trường, gồm: - Trường Mẫu giáo Vàng Anh: Đạt. + Diện tích đất: 7.920m ² ; có 09 lớp điểm trường chính và 01	Đạt

lớp ở điểm lẻ, tổng số trẻ là 268; diện tích trung bình cho 1 trẻ $29,5\text{m}^2$; trường có cổng + hàng rào xây khép kín, khuôn viên trường có cây xanh và sân chơi đảm bảo theo quy định.

+ Tổng số phòng học: 09 phòng học + sinh hoạt chung và ngủ; diện tích trung bình của phòng đạt $1,9\text{m}^2/1$ trẻ.

+ Số phòng chức năng: 03 phòng, gồm: phòng hiệu bộ, văn phòng và phòng giáo viên; hiện tại trường vẫn còn thiếu 02 phòng, gồm: phòng họp và phòng thiết bị.

+ Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có m^2 : $\geq 4.000\text{m}^2$.

+ Có 01 khu vệ sinh chung cho trẻ và giáo viên; hiện vẫn còn thiếu 01 khu vệ sinh riêng dành giáo viên, cần sửa chữa, nâng cấp khu vệ sinh dành cho trẻ.

- Trường TH&THCS Lộc Thịnh: Đạt.

+ Diện tích đất: 16.634m^2 , có 29 lớp (gồm: 18 lớp bậc Tiểu học và 11 lớp THCS), tổng số học sinh là 880 (trong đó: Tiểu học 513 học sinh, THCS 367 học sinh); diện tích trung bình cho 1 học sinh đạt $19,9\text{m}^2$; trường có cổng + hàng rào xây khép kín, khuôn viên trường có cây xanh và sân chơi đảm bảo theo quy định.

+ Tổng số phòng học: 19 phòng/29 lớp; diện tích phòng học trung bình đạt $1,6\text{m}^2/\text{học sinh}$.

+ Số phòng chức năng: 04 phòng, gồm: phòng tin học, phòng tiếng anh, phòng thiết bị, thư viện; số phòng chức năng còn thiếu: phòng âm nhạc, mỹ thuật, phòng thực hành (02 phòng: hóa, sinh).

+ Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có m^2 : 10.000m^2 .

+ Công trình khác: 01 khu nhà ở tập thể, 02 khu vệ sinh (điểm chính và điểm lẻ).

* Năm 2019: Đầu tư xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH&THCS Lộc Thịnh và 06 phòng học lầu + phòng chức

				năng Trường MG Vàng Anh, về cơ bản đáp ứng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của hai trường.	
Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Hội trường UBND xã có diện tích khoảng 250m ² , với sức chứa 150 chỗ ngồi; là nơi phục vụ hội nghị, sinh hoạt văn hóa của toàn xã.	Đạt
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Khuôn viên Trụ sở, hội trường UBND xã và Nhà văn hóa các ấp là những địa điểm tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi trong toàn xã.	Đạt
	6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100	Xã có 6/6 ấp có Nhà văn hóa cộng đồng; là nơi hội họp, sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân trong ấp.	Đạt
Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Xã quy hoạch khu vực ngã ba Đồng Tâm và khu vực chợ Hưng Thủy làm nơi mua bán, trao đổi hàng hóa của xã theo Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND huyện Lộc Ninh.	Đạt
Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Trên địa bàn xã có 01 điểm phục vụ bưu chính viễn thông tại ấp Hưng Thủy.	Đạt
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet			Hầu hết trên địa bàn xã đều có dịch vụ viễn thông, internet.	Đạt
	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Xã có 01 đài truyền thanh không dây và 13 cụm loa đang hoạt động phục vụ thông tin tuyên truyền cho 6/6 ấp.	Đạt
	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Xã đã thực hiện CNTT trong quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt
	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥ 75	Tổng số nhà ở đạt theo quy định của Bộ xây dựng là 1.082/1.109 căn nhà chiếm tỷ lệ: 97,5%.	Đạt

KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Tr. đồng	≥ 38	Thu nhập bình quân đầu người ước năm 2019: 38,4 triệu đồng/người/năm.	Đạt
Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	≤ 8	Tổng số hộ nghèo hiện nay trên địa bàn xã là: 44/1.235 hộ, tỷ lệ 3,5%.	Đạt
Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥ 90	Tổng số lao động có việc làm năm 2019 là 3.848/3.967 người trong độ tuổi lao động, chiếm 97%.	Đạt
Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Xã có 01 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Cần Lê được cấp phép tại GPKD số: 3801207058 ngày 22/8/2019 của UBND huyện Lộc Ninh và đang đi vào hoạt động theo quy định.	Đạt
	13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Xã có 2 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản bền vững, gồm: mô hình tiêu sạch ở ấp Cần Lê và mô hình sản xuất, kinh doanh hoa khô tại ấp Hưng Thịnh.	Đạt

VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	- Đạt và duy trì được chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ. Tỷ lệ phổ cập cho trẻ 5 tuổi đạt 100%; Tỷ lệ phổ cập giáo dục Tiểu học đạt 94,12%, THCS đạt 91%, xóa mù chữ đạt 96%.	Đạt
	14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥ 70	- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt 89,6%	Đạt
	14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥ 25	- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn xã 1.039/3.967 lao động, đạt 26,2%	Đạt
Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	$\geq 86,2\%$	- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2019 là: 4.387/4.815 người, đạt 91%	Đạt
	15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	- Xã đạt chuẩn các tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt

	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤31,4%	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 18/352 trẻ, chiếm 5,11%.	Đạt
Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70%	Có 5/6 KDC đạt KDC văn hóa đạt 83%.	Đạt
Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥95% (≥50% nước sạch)	Tỷ lệ hộ sử dụng HVS: 1.235/1.235 hộ, đạt 100% (nước sạch 630/1.235 hộ, đạt 51%).	Đạt
	17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	10/10 Cơ sở SX-KD đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%	Đạt
	17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Có 6/6 khu dân cư thực hiện việc xây dựng quy ước cam kết bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.	Đạt
	17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Việc mai táng trên địa bàn xã được thực hiện theo đúng quy định và phù hợp theo quy hoạch.	Đạt
	17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	UBND xã đã triển khai thực hiện thu gom rác dọc theo QL 13 và một phần đường ĐT 754B về nơi tập kết rác thải tập trung của huyện theo quy định. Ngoài ra, UBND phối hợp với MTTQ, các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân triển khai phương án xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày bằng mô hình mỗi nhà hố rác, nhằm hạn chế tình trạng vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan KDC nông thôn và đảm bảo tình hình vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư.	Đạt
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥70%	Theo điều tra của Trạm y tế xã, tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 70,9%.	Đạt
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng	%	≥60%	Có 269/345 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ	Đạt

	trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường			sinh môi trường, đạt 78%.	
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	Kết quả kiểm tra ATTP năm 2019 có 24/24 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.	Đạt

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Xã có 23 cán bộ, công chức: Đại học 12 người, Cao đẳng 01 người, Trung cấp 09 người.	Đạt
	18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	Xã có đủ tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội theo quy định	Đạt
	18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "hoàn thành tốt nhiệm vụ".	Đạt
	18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	100% các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu xuất sắc trở lên.	Đạt
	18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định		Đạt	Chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định	Đạt
	18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Trên địa bàn xã đảm bảo bình đẳng giới và không có bạo lực gia đình.	Đạt
Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Có xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. BCHQS xã có 05 đ/c; LLDQTT 13 đ/c. Có trang bị vũ khí theo quy định. Giao quân năm 2019 đạt 100% chỉ tiêu (6/6 thanh niên)	Đạt
	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người		Đạt	Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được duy trì lồng ghép với cuộc vận động "TDDKXDDSVH ở khu dân cư" tổ chức cho 6/6 khu dân cư ký kết phần đầu xây dựng khu dân cư đạt tiêu	Đạt

	kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		
--	--	--	--

chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, 100% hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa, ký cam kết đảm bảo TTATGT. Các tổ ANND hoạt động có hiệu quả.

- Không có hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng;
- Không xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, Tổ hòa giải ở khu dân cư đã kịp thời hòa giải những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân không để kéo dài gây mất ANTT. Không có khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp kéo dài.